

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Thi – Cán bộ văn hóa thể thao xã Vĩnh Hào.

Ông Đoàn Quyết Tiến – Hiệu trưởng trường THCS xã Đại Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Vũ H, sinh ngày 03-7-2002, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang L và bà Vũ Thị V. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-02-2020 đến nay.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Phạm Quang L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984 là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Trần Quang L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Anh Vũ Huy C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, có mặt bị cáo Phạm Vũ H, anh Phạm Quang L, bà Nguyễn Thị M;
Vắng mặt: Tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần ma túy để sử dụng, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05-02-2020, bị cáo Phạm Vũ H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave mang BKS 18G1-141.25 từ nhà ở Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, ra khu vực cầu vượt Big C, thành phố Nam Định để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu vượt Big C, thành phố Nam Định, bị cáo H gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ đang đứng ở dưới chân cầu, đoán nhận người đàn ông có ma túy để bán, H đã hỏi và mua được 02 (hai) gói ma túy (ketamine) với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và liền bỏ 02 gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi ngược theo đường cũ về nhà. Khi về đến nhà H vẫn cất giấu 02 gói ma túy trên ở trong túi quần rồi đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 06-02-2020, H tiếp tục điều khiển xe mô tô HONDA Wave BKS 18G1-14125 từ nhà đi xuống khu vực xã V, huyện V, tỉnh Nam Định để tìm nơi sử dụng ma túy, 02 gói ma túy H vẫn để trong túi quần đang mặc. Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06-02-2020, Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ S, Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Phạm Vũ H có hành vi cất giấu trái phép 02 gói ma túy (ketamine) trong người.

- Về vật chứng Công an đã thu giữ:

+ 02 gói ma túy có đặc điểm vỏ ngoài là túi nilong màu trắng, bên trong là các hạt tinh thể dạng cục màu trắng (Niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M).

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave mang BKS 18G1-14125.

- Tại bản kết luận giám định số 144/GĐKTHS ngày 06-02-2020 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói nhỏ có vỏ ngoài đều là nilông màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu M: 1,103 gam.

Tại cáo trạng số 11/CT-VKSVB ngày 17-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Vũ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Vũ H đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Vũ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Vũ H từ 09 tháng đến 11 tháng tù.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Ketamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Nguyễn Thị M: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện V về việc đề nghị truy tố bị cáo Phạm Vũ H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ và ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Tại những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án; lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác là các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đều được thu thập hợp pháp, không mâu thuẫn với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: “Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 06-02-2020 tại khu vực chợ Si, Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Phạm Vũ H đang có hành vi cất giấu trái phép 1,103 gam ma túy Ketamine trong người nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang”. Đối chiếu hành vi đó của bị cáo H với những quy định của pháp luật hiện hành thì bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, buộc bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị bắt quả tang thì bị cáo là người dưới 18 tuổi, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số Ketamine cùng toàn bộ vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave mang BKS 18G1-14125, là xe của anh Vũ Huy C. Anh C không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô của anh để đi mua ma túy và chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Nam Định. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện V chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này nên đã tách ra tiếp tục điều tra, giải quyết sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Vũ H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Vũ H 09 (Chín) tháng, thời hạn tù tính từ ngày 06-02-2020

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy ma túy Ketamine cùng vỏ bao gói mà cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 144/GĐKTHS ngày 06-02-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19-3-2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Vũ H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Vũ H, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã L, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến